

Bản án số: 31/2022/HS-ST

Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến V (tên gọi khác: Vũ N), sinh năm 1972, tại tỉnh ĐT; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị T; Có vợ và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phan Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện HN, tỉnh ĐT. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2018-2019 anh Phan Văn T có thuê ao (hầm) của bị cáo Nguyễn Tiến V để nuôi cá. Sau đó, anh T và bị cáo phát sinh mâu thuẫn nên anh T không thuê ao của bị cáo nữa. Khoảng 22 giờ ngày 29/01/2022 sau khi uống rượu xong bị cáo nhớ lại chuyện mâu thuẫn với anh T nên bị cáo nảy sinh ý định đến ao nuôi cá của anh T lấy trộm tài sản cho hả giận, bị cáo cầm cây kéo rồi đi bộ từ nhà của bị cáo đến ao nuôi cá của anh T có hàng rào lưới B40 bảo vệ, bị cáo dẫm lên hàng rào lưới B40 đột nhập vào bên trong ao nuôi cá. Sau khi quan sát không có người trông coi, bị cáo dùng cây kéo cắt đứt dây nguồn điện kết nối với camera, sau đó dùng kéo cắt đứt dây cột bè cá được để ở giữa ao, rồi dùng tay nắm dây để kéo bè vào bờ, bị cáo bước lên bè và dùng kéo cắt đứt các dây mạng kết nối với 03 camera được gắn trên bè và dùng tay bẻ, lắc các camera làm cho chân camera bị gãy và sút ra khỏi vị trí lắp đặt. Bị cáo lấy 02 camera, màu trắng loại nhỏ để vào 02 túi quần và 01 camera màu trắng – đen loại lớn, bị cáo cầm trên tay cùng với 01 hộp nhựa màu trắng có chứa đầu mạng và các cục nguồn. Sau khi lấy được tài sản trên bị cáo dùng tay kéo dây bè để vào bờ thì vướng tấm lưới giảm nhiệt nên bị cáo tiếp tục dùng kéo cắt 01 đoạn tấm lưới giảm nhiệt rồi cuộn lại và ôm bên hông. Bị cáo đi bộ đến chuồng gà của mình để cất giấu 01 camera loại nhỏ và 01 hộp nhựa màu trắng trên nóc chuồng gà, 01 camera loại nhỏ còn lại bị cáo cất giấu trong ống nhựa, tấm lưới giảm nhiệt bị cáo để ở gốc cây xoài cạnh chuồng gà, 01 camera loại lớn, đầu mạng và các cục nguồn thì bị cáo đem để ở khu chòm mả gần chuồng gà. Đến 09 giờ 30 phút ngày 30/01/2022 anh T phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo Công an xã B, sau khi tiếp nhận tin báo, phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HN tiến hành xác minh truy vết tài sản của anh T bị mất trộm và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh T.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận ngoài lần lấy trộm tài sản của anh T vào ngày 29/01/2022 thì cách ngày 29/01/2022 khoảng 18 tháng trước bị cáo còn lấy trộm 02 camera màu trắng – đen tại ao nuôi cá của anh T, sau khi lấy trộm bị cáo cầm 02 camera bơi ngang qua ao nuôi cá, trong lúc bơi do khó thở nên bị cáo đã bỏ 02 camera vừa lấy trộm được dưới ao cá của anh T rồi đi về nhà.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm cây kéo và 02 camera màu trắng – đen mà bị cáo khai đã bỏ lại dưới ao cá của anh T nhưng không tìm thấy vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- + 02 camera IP DS2130FIP, màu trắng, đã qua sử dụng;
- + 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước 20cm x 30cm x 16cm, đã qua sử dụng;

+ 01 tấm lưới giảm nhiệt màu xanh – đen, có chiều dài 5,9m, chiều rộng 3,9m, đã qua sử dụng;

+ 01 camera IP DH-IPC-HFW1230MP-S-12, màu trắng – đen, đã qua sử dụng;

+ 01 đầu mạng tp-Linhk, model: TL-SF-1008D, màu trắng, trên đầu mạng có gắn 04 đầu dây mạng và 04 cục nguồn màu đen, đã qua sử dụng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KLHĐĐGTS-TSHS ngày 01/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện HN kết luận:

+ 02 camera IP DS2130FIP, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 3.400.000 đồng;

+ 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước 20cm x 30cm x 16cm, đã qua sử dụng, trị giá 20.000 đồng;

+ 01 tấm lưới giảm nhiệt màu xanh – đen, có chiều dài 5,9m, chiều rộng 3,9m, đã qua sử dụng, trị giá 345.000 đồng;

+ 01 camera IP DH-IPC-HFW1230MP-S-12, màu trắng – đen, đã qua sử dụng, trị giá 3.700.000 đồng;

+ 01 đầu mạng tp-Linhk, model: TL-SF-1008D, màu trắng, trên đầu mạng có gắn 04 đầu dây mạng và 04 cục nguồn màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 1.114.000 đồng;

Tổng cộng tài sản trị giá 8.579.000 đồng.

Đối với 02 camera màu trắng bị cáo thừa nhận đã trộm cách lần trộm ngày 29/01/2022 khoảng 18 tháng trước thì không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản nhưng bị cáo thống nhất bồi thường cho anh Thanh 7.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh T số tiền 15.000.000 đồng của hai lần trộm cắp tài sản.

Bị hại anh Phan Văn T trình bày, ngoài lần mất trộm ngày 29/01/2022 thì bị cáo còn trộm cắp và hủy hoại tài sản của anh T, cụ thể: Lần 1 cách ngày 29/01/2022 khoảng 03 năm bị cáo đốt trại cá giống thiệt hại tài sản khoảng 100.000.000 đồng; Lần 2 ngày 29/01/2022 khoảng 18 tháng mất 7-9 con cá hô bố mẹ, mỗi con khoảng 20-30kg, giá 700.000đ – 1.000.000đ/kg trị giá 150.000.000 đồng; Lần 3 cách ngày 29/01/2022 khoảng 15 tháng mất 02 camera IP DH-IPC-HFW1230MP-S-12 màu trắng đen, đã qua sử dụng giá khoảng 7.000.000 đồng; Lần 4 cách ngày 29/01/2022 khoảng 01 tháng mất 04 camera IP DS2130FIP màu trắng, đã qua sử dụng trị giá khoảng 7.000.000 đồng và 01 moter hai ngựa trị giá 3.200.000 đồng và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền 275.000.000đ. Tuy nhiên ngày 19/5/2022 anh T có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thống nhất nhận số tiền bồi thường

thiệt hại về tài sản là 15.000.000 đồng, số tiền còn lại 260.000.000 đồng anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ngày 09/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu (vật chứng) trao trả 02 camera IP DS2130FIP, màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước 20cm x 30cm x 16cm; 01 tấm lưới giảm nhiệt màu xanh – đen, có chiều dài 5,9m, chiều rộng 3,9m; 01 camera IP DH-IPC-HFW1230MP-S-12, màu trắng – đen; 01 đầu mạng tp-Linhk, model: TL-SF-1008D, màu trắng, trên đầu mạng có gắn 04 đầu dây mạng và 04 cục nguồn màu đen, tất cả đều đã qua sử dụng cho anh Phan Văn T, anh T đã nhận lại tài sản.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Tiến V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của Nguyễn Tiến V, biên bản ghi lời khai anh Phan Văn T và biên bản họp Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng truy tố số 21/CT-VKSHN ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT truy tố bị cáo Nguyễn Tiến V về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Tiến V và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng, bị cáo đã nộp bồi thường 9.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh ĐT, do đó bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý không đề cập đến.

Đối với yêu cầu của anh Phan Văn T, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản còn lại 260.000.000 đồng của các lần trộm cắp tài sản và đốt trại cá nhưng bị hại không thừa nhận và ngoài lời trình bày của anh T ra thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo V là người lấy trộm và hủy hoại tài sản của anh T nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các lần trộm khác mà anh T đã trình bày.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì cha bị cáo bệnh nằm liệt, con bị cáo bị bệnh động kinh cần người chăm sóc, gia đình bị cáo khó khăn.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Ngày 29/01/2022 bị cáo Nguyễn Tiến V có hành vi lén lút trộm 02 camera IP DS2130FIP, màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước 20cm x 30cm x 16cm; 01 tấm lưới giảm nhiệt màu xanh – đen, có chiều dài 5,9m, chiều rộng 3,9m; 01 camera IP DH-IPC-HFW1230MP-S-12, màu trắng – đen; 01 đầu mạng tp-Linhk, model: TL-SF-1008D, màu trắng, trên đầu mạng có gắn 04 đầu dây mạng và 04 cục nguồn màu đen, tất cả đều đã qua sử dụng, trị giá 8.579.000 đồng của anh Phan Văn T. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra đánh giá tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tiến V đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng pháp luật, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như sau: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương và gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo biết đó là vi phạm pháp luật nhưng do mâu thuẫn với bị hại nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại cho hả giận, việc phạm tội của bị cáo là cố ý, xem thường pháp luật.

Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là thành phần nhân dân lao động.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là thành phần nhân dân lao động, gia đình thuộc hộ cận nghèo và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình và thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền là 275.000.000 đồng nhưng ngày 19/5/2022 bị hại có văn bản thể hiện ý kiến của mình là thống nhất việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng của hai lần trộm cắp tài sản. Đối với số tiền còn lại 260.000.000 đồng bị hại thống nhất không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Xét, bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận, bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 9.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện HN theo biên lai thu số 0002273 ngày 22/4/2022 do đó bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại 6.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phan Văn T 02 camera IP DS2130FIP, màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng, có kích thước 20cm x 30cm x 16cm; 01 tấm lưới giảm nhiệt màu xanh – đen, có chiều dài 5,9m, chiều rộng 3,9m; 01 camera IP DH-IPC-HFW1230MP-S-12, màu trắng – đen; 01 đầu mạng tp-Linhk, model: TL-SF-1008D, màu trắng, trên đầu mạng có gắn 04 đầu dây mạng và 04 cục nguồn màu đen cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ($6.000.000đ \times 5\% = 300.000đ$), tổng cộng 500.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí. Do đó bị cáo được miễn án phí theo quy định theo quy định khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a, e, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện HN về tội danh, các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Về mức hình phạt thì hơi nghiêm khắc đối với bị cáo, chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tại mục [7] nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Tiến V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện HN, tỉnh ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Tiến V và bị hại anh Phan Văn T, bị cáo Nguyễn Tiến V bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Phan Văn T số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 9.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002273 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện HN. Do đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh T số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a, e, f Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tiến V được miễn tiền án phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 20 Tháng 5 năm 2022). Bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh ĐT trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện HN;
- Cơ quan CSĐT công an huyện HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung